

Số: 222/QĐ-KHVN

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2022

CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 50.....
Ngày 21 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về Thi đua, khen thưởng
của Hội Khuyến học Việt Nam

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 122/TTg ngày 29/2/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội Khuyến học Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ vào kết quả phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập của Hội Khuyến học Việt Nam trong nhiệm kỳ V và yêu cầu nhiệm vụ trong nhiệm kỳ VI;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam ngày 20 tháng 6 năm 2022;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về Thi đua, khen thưởng của Hội Khuyến học Việt Nam nhiệm kỳ VI (2021 - 2026).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các văn bản quy định về Thi đua, khen thưởng của Trung ương Hội đã ban hành trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương Hội, các ông, bà ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Khuyến học các tỉnh, thành phố, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chuyên môn của cơ quan Trung ương Hội, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Ủy ban trung ương MTTQVN;
 - Ban Tuyên giáo Trung ương;
 - Ban Dân vận Trung ương;
 - Bộ Nội vụ;
 - Ban TĐ-KT Trung ương;
 - Bộ Giáo dục và Đào tạo (để phối hợp);
 - Lưu VP, TT HĐ TĐ-KT TW Hội.
- (để báo cáo)

TM. BAN CHẤP HÀNH TW HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM
CHỦ TỊCH



GS.TS Nguyễn Thị Doan

QUY ĐỊNH
VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM
Nhiệm kỳ VI (2021 - 2026)

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...2.2.2..... ngày 06 tháng 7 năm 2022)

Chương I
CÁC DANH HIỆU THI ĐUA
(Khôi các địa phương)

Điều 1. Đối với cá nhân

1. Hội viên

- a) Hội viên khuyến học tiên tiến, gọi là hội viên tiên tiến (HVTT).
- b) Hội viên khuyến học xuất sắc, gọi là hội viên xuất sắc (HVXS).

2. Cán bộ khuyến học

- a) Cán bộ khuyến học tiên tiến, gọi là cán bộ tiên tiến (CBTT).
- b) Cán bộ khuyến học xuất sắc, gọi là cán bộ xuất sắc (CBXS).

Điều 2. Đối với Tập thể

Xã (phường, thị trấn), Huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), Tỉnh, Thành phố (trực thuộc Trung ương), Đơn vị (theo Thông tư 22/2020/TT-BGDĐT) (gọi tắt là Xã, Huyện, Tỉnh, Thành phố, Đơn vị).

a) *Xã, Huyện, Tỉnh, Thành phố, Đơn vị* đạt danh hiệu khuyến học tiên tiến (đạt điểm khá: 75 – 89 điểm), gọi là **đơn vị tiên tiến (ĐVTT)**.

b) *Xã, Huyện, Tỉnh, Thành phố, Đơn vị* đạt danh hiệu khuyến học xuất sắc (đạt điểm tốt: 90 – 100 điểm), gọi là **đơn vị xuất sắc (ĐVXS)**.

Chương II
DANH HIỆU THI ĐUA
CỦA CÁC CƠ QUAN THAM MƯU VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
TRUNG ƯƠNG HỘI

(Bao gồm: Văn phòng, các Ban chuyên môn, Quỹ khuyến học, Ban kiểm tra, các Trung tâm, đơn vị trực thuộc Trung ương Hội KHVN, gọi tắt là các **đơn vị trực thuộc**).

Điều 3. Đối với cá nhân (Cán bộ khuyến học - CBKH)

1. Cán bộ khuyến học tiên tiến, gọi là **cán bộ tiên tiến (CBTT)**.
2. Cán bộ khuyến học xuất sắc, gọi là **cán bộ xuất sắc (CBXS)**.

Điều 4. Đối với tập thể (các đơn vị)

1. Đơn vị khuyến học tiên tiến, gọi là **đơn vị tiên tiến (ĐVTT)**.
2. Đơn vị khuyến học xuất sắc, gọi là **đơn vị xuất sắc (ĐVXS)**.

Chương III
CÁC TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA
(Khôi các địa phương)

Điều 5. Hội viên tiên tiến và xuất sắc

1. Hội viên tiên tiến

a) Có tinh thần học tập, học theo yêu cầu công việc, động viên các thành viên khác trong gia đình cùng học tập (phù hợp với hoàn cảnh của từng người), tích cực, chủ động tự học hoặc tham gia học tập ở Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) và cơ sở học tập khác.

b) Chăm lo cho con cháu được học tập liên tục, không lưu ban, bỏ học; kết quả học tập đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; không mắc tệ nạn xã hội, không vi phạm pháp luật; đạo đức tốt, có thành tích các mặt trong học tập và rèn luyện. Gia đình đạt danh hiệu Gia đình học tập.

c) Tham gia tích cực trong các hoạt động của Hội, chấp hành Điều lệ Hội và đóng hội phí đầy đủ. Tích cực tham gia xây dựng Quỹ khuyến học của tổ chức Hội nơi tham gia sinh hoạt.

d) Được công nhận danh hiệu “Công dân học tập” (đạt 80 điểm trở lên).

2. Hội viên xuất sắc

a) Đạt danh hiệu hội viên tiên tiến ít nhất 3 năm trở lên (trừ trường hợp đặc biệt).

b) Có thành tích các mặt cao hơn hội viên tiên tiến. Là tấm gương khuyến học để mọi người trong đơn vị, cộng đồng học tập, noi theo.

Điều 6. Cán bộ khuyến học tiên tiến và xuất sắc

1. Cán bộ tiên tiến

a) Gương mẫu học tập thường xuyên, vận động các thành viên trong gia đình và hội viên khác học tập. Tích cực tham gia xây dựng các mô hình học tập, góp phần phát triển, xây dựng các TTHTCĐ ở xã/ phường/ thị trấn, Cộng đồng học tập cấp xã, Đơn vị học tập cấp huyện, cấp tỉnh đạt danh hiệu học tập theo các tiêu chí quy định. Gia đình của bản thân đạt danh hiệu Gia đình học tập.

b) Hoàn thành tốt công việc được phân công; thường xuyên chăm lo xây dựng tổ chức Hội ngày càng phát triển. Cơ quan của cán bộ khuyến học đạt danh hiệu Đơn vị học tập.

c) Đóng góp vào công tác chỉ đạo chung của Hội Khuyến học, góp phần xây dựng đơn vị đạt danh hiệu khuyến học tiên tiến, tích cực vận động xây dựng các loại quỹ khuyến học ở cơ sở.

d) Được công nhận danh hiệu “Công dân học tập” (đạt 80 điểm trở lên).

2. Cán bộ xuất sắc

a) Đạt các tiêu chuẩn cán bộ khuyến học tiên tiến từ 3 năm trở lên.

b) Có thành tích các mặt cao hơn cán bộ khuyến học tiên tiến. Là tấm gương sáng về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong cộng đồng, đơn vị.

Điều 7. Xã, Huyện, Tỉnh, Thành phố khuyến học tiên tiến và xuất sắc
Căn cứ vào 5 tiêu chuẩn sau đây:

Tiêu chuẩn 1: Phát triển các tổ chức Hội và hội viên (10 điểm)

Phát triển hội viên hàng năm tăng thêm 1% so với dân số. Thực hiện việc đóng hội phí từ các chi hội theo Điều lệ Hội quy định và phát thẻ hội viên, phấn đấu đến năm 2025 đạt 100% hội viên đều có thẻ. Hàng năm, tăng số lượng các tổ chức Hội (Hội Khuyến học, Chi hội Khuyến học và Ban Khuyến học) trong các cơ quan, đơn vị, nhà trường, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang và các cơ sở tôn giáo ... (năm sau cao hơn năm trước).

Tiêu chuẩn 2: Có nhiều hình thức hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đối với giáo dục trong nhà trường (20 điểm)

2.1. Hàng năm tăng số lượng học bổng cho học sinh nghèo và phần thưởng cho học sinh giỏi, học sinh có những sáng kiến vận dụng kiến thức vào cuộc sống có hiệu quả.

2.2. Việc tổ chức học tập tại cơ sở được kết hợp trong các đợt vận động, tuyên truyền, kiểm tra tiến độ xây dựng các mô hình gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập. Áp dụng có hiệu quả những sáng kiến đã có trong việc hỗ trợ giúp đỡ các hoạt động giáo dục trong nhà trường và phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”. Có nhiều hoạt động tuyên truyền bằng các hình thức khác nhau về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và “dạy tốt, học tốt”.

Tiêu chuẩn 3: Tăng số lượng cá nhân, đơn vị đạt tiêu chí khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập với các đối tượng không học bằng hình thức chính quy trong nhà trường (30 điểm)

3.1. Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập, cộng đồng học tập cấp xã. Phấn đấu từ năm 2022 – 2025 có:

Năm	Gia đình học tập	Dòng họ học tập	Cộng đồng học tập	Đơn vị học tập	Cộng đồng HT cấp xã
2022	55%	50%	50%	50%	50%
2023	60%	55%	55%	60%	55%
2024	65%	60%	60%	70%	60%
2025	70%	65%	65%	80%	65%

3.2. Xây dựng mô hình công dân học tập theo bộ tiêu chí đã được Chính phủ phê duyệt (Quyết định 677). Phấn đấu tỷ lệ đạt danh hiệu công dân học tập qua các năm 2022-2025 như sau:

Năm	Tỷ lệ trong gia đình, dòng họ, cộng đồng học tập	Tỷ lệ trong đơn vị học tập	Tỷ lệ công dân học tập đạt kỹ năng số
2022	25%	45%	40%
2023	30%	50%	50%
2024	35%	55%	60%
2025	40%	60%	70%

Lưu ý:

- Cộng đồng học tập cấp xã đạt được từ 12 – 15 tiêu chí. Các địa phương thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn có thể hạ thấp chỉ tiêu trên theo tỷ lệ tương ứng, (tối đa không thấp quá 10%).

- Tỷ lệ Công dân học tập đạt danh hiệu (từ 80 điểm trở lên) trong các mô hình học tập ở trên thực hiện theo quy định tại Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 03/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021-2030” và Kế hoạch số 196/KH-KHVN ngày 16/6/2022 (thực hiện Quyết định 677/QĐ-TTg) của Trung ương Hội KHVN.

- Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu học tập (“Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”; “Cộng đồng học tập” cấp xã) theo Kế hoạch số 123/KH-KHVN ngày 14/4/2022 (thực hiện Quyết định 387/QĐ-TTg) của Trung ương Hội KHVN và Thông tư 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng các hướng dẫn kèm theo.

- Các danh hiệu học tập (“Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”) đạt điểm các tiêu chí từ 90 điểm trở lên và “Cộng đồng học tập” cấp xã đạt được từ 14 – 15 tiêu chí, Hội Khuyến học các địa phương có thể đề nghị Ủy ban Nhân dân các cấp hoặc Hội Khuyến học các cấp xem xét khen thưởng.

3.3. Làm tốt vai trò nòng cốt trong việc vận động, phối hợp, liên kết với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, đơn vị trên địa bàn để tiến độ thực hiện các mô hình học tập được nhịp nhàng, đồng đều và hiệu quả trong triển khai các Đề án, Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021, Quyết định 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022, Quyết định 677/QĐ-TTg ngày 03/6/2022). Phần đầu số Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập, Đơn vị học tập, Cộng đồng học tập cấp xã và Công dân học tập đạt danh hiệu năm sau cao hơn năm trước.

Tiêu chuẩn 4: Công tác tuyên truyền, tập huấn cán bộ hội, tham mưu tư vấn (20 điểm)

4.1. Tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền và huấn luyện về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập thông qua tổ chức các Hội nghị chuyên đề, các Hội thảo chuyên sâu nhằm nâng cao nhận thức, tập huấn cho cán bộ Hội và hội viên khuyến học về xã hội học tập, người lớn học tập không chính quy và tự học v.v... Phần đầu các chỉ tiêu tập huấn cán bộ, hội viên qua các năm từ 2022 đến 2025 đạt là 70%; 80%; 90%; 100%. Các địa phương ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn có thể hạ thấp tỷ lệ tương ứng không quá 10%.

4.2. Thực hiện tốt công tác tham mưu, tư vấn về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập với cấp uỷ và chính quyền địa phương để lãnh đạo các cấp chỉ đạo cụ thể có hiệu quả về lĩnh vực này.

Tiêu chuẩn 5: Đẩy mạnh công tác xây dựng quỹ khuyến học (20 điểm)

5.1. Phát triển đa dạng các hình thức xây dựng quỹ khuyến học, tạo nhiều học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo, phần thưởng cho các em có thành tích xuất sắc, hỗ trợ những thanh niên nghèo thêm điều kiện học nghề, khuyến khích tặng các phần thưởng cho các tài năng trẻ ngay từ khi còn học trong các trường

phổ thông, dành một phần quỹ khuyến học để trao cho đối tượng là người lớn có khó khăn mà học tập tốt, tự học thành tài.

5.2. Phần đầu mức tiền quỹ trung bình trên đầu người dân trong các năm của nhiệm kỳ VI là từ 32.000 đồng/1 người dân (gồm quỹ vận động và tồn quỹ hàng năm). Tổng quỹ khuyến học năm sau cao hơn năm trước; sử dụng quỹ khuyến học công khai, minh bạch, công bằng và có hiệu quả.

Chương IV

CÁC TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA

(Khối các cơ quan tham mưu và đơn vị trực thuộc Trung ương Hội)

Điều 8. Đối với cá nhân

1. Cán bộ khuyến học tiên tiến (CBTT)

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao
b) Có đóng góp tích cực trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập của đơn vị, góp phần xây dựng đơn vị, phấn đấu đạt danh hiệu Đơn vị tiên tiến.

c) Gương mẫu học tập nâng cao trình độ và tích cực vận động các thành viên trong gia đình và hội viên khác học tập bằng các hình thức học tập khác. Tùy từng điều kiện cụ thể mà mỗi năm phải tham gia khóa học để bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, kỹ năng sống... theo yêu cầu đề ra (đối với đối tượng viên chức).

d) Đạt danh hiệu công dân học tập (từ 80 điểm).

e) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết và Điều lệ Hội. Có đạo đức và lối sống lành mạnh.

2. Cán bộ khuyến học xuất sắc (CBXS)

a) Đạt các tiêu chuẩn cao hơn của cán bộ khuyến học tiên tiến.

b) Có sáng kiến kinh nghiệm, các giải pháp quản lý có hiệu quả, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao đối với hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, được đơn vị công nhận.

c) Đạt danh hiệu công dân học tập (từ 90 điểm).

Điều 9. Đối với tập thể

1. Đơn vị tiên tiến (ĐVTT)

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập có hiệu quả theo đúng Điều lệ Hội.

c) Có trên 50% cá nhân trong đơn vị đạt danh hiệu cán bộ tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật (từ hình thức khiển trách trở lên).

d) Có trên 60% cá nhân trong đơn vị đạt danh hiệu Công dân học tập.

e) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và Điều lệ Hội, các Nghị quyết của Hội.

2. Đơn vị xuất sắc (ĐVXS)

a) Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao của đơn vị.

b) Có phong trào thi đua và các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập thường xuyên, thiết thực và hiệu quả.

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu cán bộ tiên tiến, có nhiều cá nhân đạt cán bộ xuất sắc, không có cá nhân bị hình thức kỷ luật (từ khiển trách trở lên).

d) Có trên 80% cá nhân trong đơn vị đạt danh hiệu Công dân học tập.

e) Nội bộ đoàn kết, phòng chống tiêu cực và các tệ nạn xã hội.

Chương V **CÁCH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VÀ CÔNG NHẬN**

Điều 10. Đối với hội viên, cán bộ Hội

1. Các cá nhân nếu đạt các tiêu chuẩn tiên tiến thì đề nghị Ban Chấp hành Hội Khuyến học cơ sở xét công nhận. Nếu đạt được tiêu chuẩn xuất sắc, tiêu biểu xuất sắc thì đề nghị Ban Chấp hành Hội Khuyến học cấp huyện, tỉnh, thành phố và trung ương Hội xem xét công nhận theo sự phân cấp ở khoản 2, Điều 11.

2. Việc bình xét và công nhận các danh hiệu được tiến hành thường xuyên vào quý 4 hàng năm tại các cấp Hội và được biểu dương trong các dịp 2/10, 20/11, trong dịp tổng kết năm hoặc Đại hội nhiệm kỳ.

Điều 11. Đối với các Xã, Huyện, Tỉnh, Thành phố, Đơn vị

1. Cho điểm, tự xếp loại và công nhận danh hiệu thi đua

a) Đánh giá thi đua theo 5 tiêu chuẩn

Mỗi tiêu chí trong tiêu chuẩn được cho điểm từ 1 – 10, nếu đạt đầy đủ các thành tích đã nêu trên thì được điểm như sau:

+ Tiêu chuẩn 1 (có 1 tiêu chí) được: 10 điểm

+ Tiêu chuẩn 2 (có 2 tiêu chí) được: 20 điểm

+ Tiêu chuẩn 3 (có 3 tiêu chí) được: 30 điểm

+ Tiêu chuẩn 4 (có 2 tiêu chí) được: 20 điểm

+ Tiêu chuẩn 5 (có 2 tiêu chí) được: 20 điểm

Tổng số điểm 5 tiêu chuẩn là: 100 điểm (Một trăm điểm)

b) Cách xếp loại

+ Xếp loại tốt: Đạt từ 90 - 100 điểm (là cơ sở xuất sắc)

+ Xếp loại khá: Đạt từ 75 - 89 điểm (là cơ sở tiên tiến)

+ Xếp loại trung bình: Đạt từ 50 - 74 điểm

+ Xếp loại yếu: Dưới 50 điểm (hoạt động không đều, kết quả yếu)

Đối với các xã, huyện, tỉnh ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo có thể hạ thấp số điểm theo chỉ tiêu xếp loại tương ứng (tối đa không quá 10 điểm mỗi loại).

2. Thẻ thức tiến hành

a) Hội Khuyến học cấp xã, huyện, tỉnh, thành phố xem xét, tổng hợp kết quả đạt được của từng tiêu chuẩn (tiêu chí) và cho điểm để tự xếp loại.

b) Hội Khuyến học cấp huyện, tỉnh, thành phố xem xét, đánh giá kết quả thi đua các danh hiệu xuất sắc do cấp dưới trình lên; cấp giấy chứng nhận hoặc quyết định khen thưởng theo thẩm quyền (nếu có đề nghị).

c) Trung ương Hội sẽ xem xét tặng Kỷ niệm chương, Bằng khen, Cờ thi đua xuất sắc, Giải thưởng khuyến tài, Bằng vàng vinh danh, Danh hiệu "Học không bao giờ ngừng" cho những cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc do tỉnh, thành Hội và các đơn vị, tổ chức trực thuộc trung ương Hội đề nghị, theo qui định ở Chương VI.

(Hội Khuyến học các cấp có thể trình lên UBND các cấp khen thưởng hoặc uỷ quyền cho Ban Chấp hành Hội Khuyến học cùng cấp khen thưởng những cá nhân và tập thể đạt danh hiệu từ mức xuất sắc trở lên).

Điều 12. Đối với các đơn vị trực thuộc Trung ương Hội

1. Đánh giá và xếp loại

Trong tháng 12 hàng năm, các đơn vị tự đánh giá, xếp loại các danh hiệu thi đua theo các tiêu chí của tiêu chuẩn cho từng loại cá nhân và đơn vị (*Cán bộ tiên tiến – xuất sắc; Đơn vị tiên tiến – xuất sắc*), và báo cáo kết quả thi đua của đơn vị về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Trung ương Hội.

2. Những cá nhân và đơn vị đạt mức tiên tiến được ghi vào sổ khen thưởng của đơn vị và được Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương Hội ghi nhận vào hồ sơ lưu trữ để làm căn cứ xét khen thưởng tiếp theo. Chỉ những cá nhân và đơn vị đạt xuất sắc tiêu biểu mới đề nghị Trung ương Hội xét tặng Bằng khen.

Chương VI

CÁC HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG CỦA TRUNG ƯƠNG HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Điều 13. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khuyến học"

1. Kỷ niệm chương "*Vì sự nghiệp khuyến học*" của Hội Khuyến học Việt Nam là phần thưởng trao một lần cho hội viên, cán bộ hội và những người có đóng góp lớn về trí lực, vật lực cho sự nghiệp khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập.

2. Đối với hội viên và cán bộ Hội Khuyến học phải đạt hội viên cán bộ Hội khuyến học tiêu biểu xuất sắc, đã hoạt động trong hệ thống Hội Khuyến học ít nhất là một nhiệm kỳ (5 năm) và *đã được tỉnh/thành Hội, hoặc Trung ương Hội khen mới được đề nghị trao kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khuyến học"*.

3. Đối với cán bộ các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang phải là những người tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, có những hoạt động tích cực nổi bật đối với sự nghiệp khuyến học từ 5 năm trở lên, hoặc những cá nhân ủng hộ về tinh thần, trí tuệ, vật lực, tài lực lớn có tác dụng tích cực trong thúc đẩy khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

4. Đối với trường hợp đặc biệt cần xem xét đặc cách thì Thường trực Trung ương Hội ra Quyết định và không tính thời gian.

5. Số Kỷ niệm chương do các tỉnh, thành Hội khuyến học đề nghị hàng năm đảm bảo 01 (một) Kỷ niệm chương/4.000 hội viên.

Điều 14. Bằng khen

1. Bằng khen của Trung ương Hội được xét tặng cho các cá nhân, hộ gia đình, dòng họ, tập thể, (kể cả cá nhân, tập thể Người Việt Nam ở nước ngoài và

Người nước ngoài) có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2. Các cá nhân và tập thể được các tỉnh, thành Hội khuyến học đề nghị Trung ương Hội tặng Bằng khen phải có 02 lần được các Tỉnh, Thành Hội khen thưởng. Đối với cá nhân và đơn vị trực thuộc Trung ương Hội phải có 2 năm liền đạt cá nhân, đơn vị xuất sắc. Đối với các cá nhân, tập thể có thành tích đột xuất, thật tiêu biểu xuất sắc được đề nghị Trung ương Hội khen thưởng, không phụ thuộc số lần khen thưởng.

3. Số bằng khen do tỉnh, thành Hội khuyến học đề nghị hàng năm đảm bảo 01 (một) bằng khen/10.000 hội viên (trừ trường hợp đặc biệt sẽ do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Hội xem xét).

Điều 15. Cờ thi đua xuất sắc

1. Cờ thi đua xuất sắc của Trung ương Hội được xét tặng cho các tổ chức Hội từ cấp xã trở lên đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc, toàn diện trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập của cả nước.

2. Các tổ chức được đề nghị Trung ương Hội xét tặng Cờ thi đua xuất sắc phải có ít nhất 02 năm được Trung ương Hội tặng Bằng khen và đã được UBND tỉnh, thành phố tặng Bằng khen hoặc Cờ (đối với các tỉnh, thành Hội).

3. Đối với Hội Khuyến học cấp xã (xã, phường, thị trấn) ngoài tiêu chuẩn trên còn phải là những đơn vị đã được công nhận **xã nông thôn mới**, hoặc **đô thị văn minh** theo quy định.

4. Đối với Hội Khuyến học ở các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh ngoài tiêu chuẩn trên còn phải là những đơn vị thật tiêu biểu xuất sắc.

5. Những đơn vị đã được Trung ương Hội tặng Cờ thi đua xuất sắc năm trước, nếu vẫn tiếp tục phát huy thành tích xuất sắc của mình thì được Trung ương Hội tặng Bằng khen và ghi nhận thêm thành tích vào sổ theo dõi thi đua để xét tặng Cờ thi đua xuất sắc cho lần sau.

6. Số Cờ thi đua cho Hội khuyến học cấp xã: Đối với các huyện có dưới 15 đơn vị cấp xã, chọn xét tặng 01 Cờ thi đua; Đối với các huyện có từ trên 15 đơn vị cấp xã, có thể xét tặng tối đa 02 Cờ thi đua;

- Số Cờ thi đua cho những quận, huyện tiên tiến xuất sắc của tỉnh, thành Hội khuyến học không quá 01 (một) cờ/4-5 quận, huyện của tỉnh, thành phố.

Điều 16. Giải thưởng khuyến tài của Hội Khuyến học Việt Nam

1. Là hội viên khuyến học qua thực tiễn sản xuất, tự học, tự nghiên cứu có được những phát minh, sáng chế mang lại hiệu quả về kinh tế, giáo dục, khoa học, xã hội, môi trường... có giá trị đã được vận dụng vào sản xuất.

2. Phát minh sáng chế đã được Hội đồng Khoa học cấp tỉnh công nhận. Đề án được Hội đồng xét Giải thưởng Khuyến tài của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam thẩm định thực tế và công nhận.

3. Giải thưởng Khuyến tài của Hội Khuyến học Việt Nam được các tỉnh, thành Hội xét vào quý II hàng năm và gửi hồ sơ về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Hội vào tháng 6 hàng năm. Giải thưởng Khuyến tài của Hội Khuyến học Việt Nam sẽ trao vào dịp 20/11 hàng năm cùng hệ thống

Giải thưởng Nhân tài Đất Việt của Trung ương Hội KHVN (Nếu Đề án đạt tiêu chuẩn khen thưởng).

Điều 17. Các hình thức biểu dương, động viên khác

1. Khen thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc đột xuất trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.
2. Tổ chức hội nghị biểu dương các doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu tham gia đóng góp cho hoạt động khuyến học, khuyến tài.
3. Trao tặng "**Bảng vàng vinh danh**" khuyến học cho cá nhân, tập thể.
4. Lập "**Sổ vàng vinh danh**" khuyến học ở Hội Khuyến học các cấp.
5. **Giấy chứng nhận** Danh hiệu "**Học không bao giờ cùng**": Khen thưởng (hình thức "học bổng") cho các cá nhân (học sinh, sinh viên, người lớn) có hoàn cảnh khó khăn, có nhiều cố gắng trong học tập, tự học, học suốt đời...

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Phát động và sơ kết thi đua

1. Hàng năm Hội khuyến học các cấp phát động thi đua vào đầu năm và sơ kết thi đua vào cuối năm. Tiêu chuẩn thi đua cụ thể sẽ do từng cấp hội đề ra dựa vào tiêu chuẩn chung của Quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương (nếu cần thiết).
2. Hội Khuyến học các cấp có thể chia các tổ chức Khuyến học cấp dưới thành từng Cụm thi đua phù hợp theo địa bàn để trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động, công tác Hội.
3. Việc sơ kết thi đua được tiến hành vào dịp 20 tháng 11 hàng năm. Kết quả thi đua là căn cứ để công nhận các danh hiệu thi đua các cấp.

Điều 19. Tổ chức bình xét

1. Trong quý IV hàng năm, các cá nhân và tổ chức khuyến học cơ sở tự tổ chức bình xét. Ban Thường vụ Hội Khuyến học cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định công nhận khen thưởng và đề nghị cấp trên công nhận khen thưởng các danh hiệu thi đua xuất sắc hoặc tiêu biểu xuất sắc.
2. Các cấp Hội khuyến học từ huyện trở lên thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng của cấp mình theo Điều lệ và Quy định về thi đua của Hội Khuyến học Việt Nam. Hội đồng thi đua khen thưởng có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ các cấp Hội thẩm định danh sách khen thưởng, do cấp dưới trình lên và quyết định công nhận và khen thưởng các cá nhân, tập thể đạt danh hiệu xuất sắc và tiêu biểu xuất sắc.
3. Danh sách trích ngang đối với cá nhân được đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp khuyến học" có 6 cột mục, gồm: số thứ tự, tên cá nhân, địa chỉ cá nhân, tóm tắt thành tích của cá nhân, ngày tham gia Hội Khuyến học hoặc làm cán bộ Hội, hai năm trước đã được cấp nào khen, hình thức khen.
4. Danh sách đề nghị Trung ương Hội tặng Bằng khen, Cờ thi đua xuất sắc phải có kèm theo bản tóm tắt thành tích của mỗi cá nhân, tập thể. Bản trích ngang ghi rõ theo các cột mục như sau: Số thứ tự, họ tên đơn vị, tuổi, năm sinh, chức

vụ, quê quán, đơn vị, ngày tham gia Hội khuyến học hoặc làm cán bộ Hội, thành tích nổi bật, hai năm trước đã được cấp nào khen, hình thức khen.

5. Trước ngày 30/12 hàng năm, Hội Khuyến học các tỉnh, thành phố, các Ban, Đơn vị trực thuộc Trung ương Hội gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng thi đua và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Trung ương Hội.

6. Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Hội nhận đủ hồ sơ, Chủ tịch Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam sẽ xem xét, ra quyết định khen thưởng. Kết quả khen thưởng được công bố tại Hội nghị Tổng kết công tác hàng năm của Ban Chấp hành Trung ương Hội (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất và khen thưởng vào dịp tổng kết năm, dịp Đại hội nhiệm kỳ của các tỉnh, thành Hội).

7. Việc bình xét Giải thưởng khuyến tài trong Giải thưởng “Nhân tài đất Việt” của Hội Khuyến học Việt Nam hàng năm sẽ có hướng dẫn riêng.

Điều 20. Khen thưởng

1. Chỉ các danh hiệu cá nhân, gia đình, dòng họ và đơn vị, tập thể xuất sắc mới được các cấp Hội khuyến học cấp trên công nhận và xét khen thưởng. Các hình thức khen thưởng ở cấp trung ương Hội là những danh hiệu thi đua tiêu biểu xuất sắc của cá nhân và tập thể đã được khen ít nhất 2 năm liên tục ở cấp dưới.

2. Việc đề nghị cơ quan chính quyền các cấp khen thưởng phải theo hướng dẫn của Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh, thành phố.

3. Đối với các tỉnh, thành Hội, việc đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoặc đề nghị Chủ tịch Nước tặng Huân chương các loại phải được Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh, thành phố xét, trình lên Ban Thi đua, khen thưởng Trung ương. Trung ương Hội KHVN chỉ hiệp ý theo đề nghị của Ban Thi đua, khen thưởng Trung ương.

- Đối với các đơn vị trực thuộc Trung ương Hội, việc đề nghị Chính phủ tặng Bằng khen hoặc đề nghị Chủ tịch Nước tặng Huân chương các loại do các đơn vị trực thuộc đề nghị lên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Hội xét; Thường trực Trung ương Hội trình lên Ban Thi đua khen thưởng Trung ương.

4. Việc đề nghị công nhận và khen thưởng phải chuẩn xác, đúng thủ tục. Trong những trường hợp có khiếu nại, tố cáo mà qua thanh tra thấy thành tích thực tế không đúng với các tiêu chí tương ứng danh hiệu thi đua khen thưởng thì cấp công nhận danh hiệu ấy sẽ hủy quyết định công nhận hoặc khen thưởng.

5. Các Hội khuyến học cơ sở, huyện Hội, tỉnh/thành Hội cần có sổ theo dõi công tác thi đua khen thưởng. Sổ được ghi chép hàng năm, ghi rõ trong năm những cá nhân, đơn vị nào được công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng; cấp nào khen thưởng, hình thức khen, sổ Quyết định khen thưởng hoặc công nhận để làm hồ sơ thi đua của các cấp Hội.

6. Về chế độ thưởng:

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và vận dụng theo các


quy định hiện hành của Chính phủ về sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng và mức thưởng thi đua các cấp.

- Tỉnh/thành Hội trình HĐND, UBND cấp tỉnh dự trù xin kinh phí khen thưởng hàng năm và tạo thêm nguồn kinh phí khen thưởng khác. Có thể xin tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân; trích 5% đến 10% phần lãi tiết kiệm của quỹ khuyến học... Nguồn tiền thưởng chi từ Quỹ Khuyến học cần tuân thủ theo Điều lệ hoạt động Quỹ.

Chương VIII **HIỆU LỰC THI HÀNH**

Điều 21. Quy định này gồm có 8 Chương, 22 Điều và 3 Phụ lục kèm theo.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có nội dung nào chưa phù hợp với thực tế sẽ được tiếp tục điều chỉnh, bổ sung.

Điều 22. Các địa phương, đơn vị cần vận dụng cụ thể, sát hợp với điều kiện địa phương, đơn vị mình để việc tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân được chính xác, góp phần đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong phạm vi cả nước. 

PHU LUC 1

CHỈ TIÊU CÁC DANH HIỆU HỌC TẬP TỪ NĂM 2022 – 2025

DANH HIỆU HỌC TẬP	NĂM				VÙNG KHÓ KHĂN VÀ MIỀN NÚI (năm 2025)
	2022	2023	2024	2025	
GDHT	55%	60%	65%	70%	60%
DHHT	50%	55%	60%	65%	55%
CDHT	50%	55%	60%	65%	55%
ĐVHT	50%	60%	70%	80%	70%
CDHT trong GD, DH, Cộng đồng	25%	30%	35%	40%	
CDHT trong đơn vị các cấp	45%	50%	55%	60%	
CDHT cấp xã (Đạt 13 – 15 tiêu chí theo TT44)	50%	55%	60%	65%	55%
Tỷ lệ cán bộ và hội viên được tập huấn	70%	80%	90%	100%	90%

PHU LUC 2

BẢNG TỔNG HỢP CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

TT	ĐỐI TƯỢNG	DANH HIỆU THI ĐUA	TIÊU CHUẨN
A. KHỐI CÁC ĐỊA PHƯƠNG			
I. CÁ NHÂN			
1	Hội viên	Hội viên KH tiên tiến	3 tiêu chuẩn (a,b,c) 2 tiêu chuẩn (3 năm tiên tiến, thành tích cao hơn tiên tiến)
		Hội viên KH xuất sắc	
2	Cán bộ khuyến học	Cán bộ KH tiên tiến	3 tiêu chuẩn (a,b,c) 2 chỉ tiêu (3 năm tiên tiến – thành tích cao hơn tiên tiến)
		Cán bộ KH xuất sắc	
II. TẬP THỂ			
3	Xã, huyện, tỉnh, thành phố, đơn vị	Xã, huyện, tỉnh, thành phố, đơn vị tiên tiến	- 5 tiêu chuẩn (1,2,3,4,5). - Mỗi tiêu chuẩn có các tiêu chí (đạt 75 điểm – 89 điểm).
		Xã, huyện, tỉnh, thành phố, đơn vị xuất sắc	2 chỉ tiêu, thành tích cao hơn tiên tiến (Đạt 90 điểm – 100 điểm)
B. KHỐI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC			
I. CÁ NHÂN			
1	Cán bộ đơn vị trực thuộc	Cán bộ tiên tiến	4 tiêu chuẩn (a,b,c,d) 2 chỉ tiêu (a,b) thành tích cao hơn tiên tiến
		Cán bộ xuất sắc	

II. TẬP THỂ			
2	Đơn vị trực thuộc	Đơn vị tiên tiến	4 tiêu chuẩn (a,b,c,d)
		Đơn vị xuất sắc	4 tiêu chuẩn (a,b,c,d) thành tích cao hơn tiên tiến
C. CÁC HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG CỦA TRUNG ƯƠNG HỘI			
1	Cá nhân	Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khuyến học"	2 tiêu chuẩn (a,b); Có công lao với khuyến học, đã hoạt động và đóng góp cho Hội Khuyến học từ 5 – 10 năm trở lên
2	Cá nhân, Gia đình, Dòng họ, Tập thể	Bằng khen	2 tiêu chuẩn (a,b) Đạt xuất sắc tiêu biểu phạm vi tỉnh; đơn vị có 2 lần được Tỉnh, Thành Hội Khuyến học khen, hoặc 2 năm liên tục đạt cá nhân, đơn vị xuất sắc.
3	Tập thể	Cờ Thi đua xuất sắc	2 tiêu chuẩn (a,b) Đạt xuất sắc, toàn diện, tiêu biểu; có 2 năm được Trung ương Hội khen
4	Cá nhân	Giải thưởng khuyến tài của Hội KHVN	2 tiêu chuẩn: - Là Hội viên khuyến học do tự học, tự nghiên cứu qua thực tiễn sản xuất có phát minh, sáng chế được vận dụng vào sản xuất; có hiệu quả cao; - Phát minh sáng chế của Đề án đã được Hội đồng khoa học cấp tỉnh, thành và Hội đồng xét Giải thưởng khuyến tài của Trung ương Hội KHVN công nhận.

PHỤ LỤC 3

MỘT SỐ MẪU SỔ KHEN THƯỞNG, GHI DANH, CHỨNG NHẬN

Mẫu số 1: SỔ KHEN THƯỞNG Của Hội khuyến học cơ sở xã, phường ...

TT	Tên đơn vị và cá nhân được khen thưởng	Cấp khen và hình thức khen thưởng	Số khen thưởng	Ngày khen thưởng	Lý do được khen thưởng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Khen thưởng năm.....					
II	Khen thưởng năm					

Cách ghi sổ khen thưởng:

- Sổ khen thưởng có nhiều trang, giấy tốt, đóng theo chiều ngang khổ giấy A4 hoặc giấy kẻ để ghi tên các đơn vị và cá nhân có thành tích khuyến học, được các cấp chính quyền,

đoàn thể, ban, ngành, Hội khuyến học cấp giấy khen, bằng khen, cờ thi đua, huy chương, huân chương, kỷ niệm chương... theo thứ tự thời gian từng năm.

- Cột 1: Ghi thứ tự khen thưởng từng năm.
- Cột 2: Ghi tên đơn vị và cá nhân (cán bộ, hội viên khuyến học) được các cấp chính quyền, MTTQ, đoàn thể, ban, ngành, Hội khuyến học khen thưởng về thành tích khuyến học theo thứ tự thời gian từng năm.
- Cột 3: Ghi cấp khen (Chính phủ, Bộ, UBND, MTTQ, Hội khuyến học các cấp) và hình thức khen thưởng (giấy khen, bằng khen, cờ thi đua, kỷ niệm chương, huân chương...).
- Cột 4: Ghi số khen thưởng theo số đã ghi trên quyết định, giấy khen, bằng khen...
- Cột 5: Ghi ngày, tháng, năm được khen thưởng.
- Cột 6: Ghi lý do được khen thưởng (thành tích đã được ghi tóm tắt trên giấy khen, bằng khen ...).
- Cột 7: Ghi chú những điều cần thiết liên quan đến khen và thưởng.

Mẫu số 2:

SỔ GHI DANH NHỮNG ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN ỦNG HỘ QUỸ KHUYẾN HỌC

Xã, phường ...

(Từ ngày ... đến ngày..... tháng..... năm.....)

TT	Ngày tháng năm	Tên người (đơn vị) đã ủng hộ	Chức danh, nghề nghiệp	Địa chỉ, điện thoại	Số tiền hoặc hiện vật đã ủng hộ	Tên người đã nhận tiền ủng hộ	Ghi chú
1							
2							
3							

Mẫu số 3:

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, PHƯỜNG ...
HUYỆN ...
TỈNH, THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CÔNG NHẬN GIA ĐÌNH HỌC TẬP
(DÒNG HỌ ... HỌC TẬP)
NĂM ...**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ...
HUYỆNTỈNH.....**

Công nhận gia đình ông (bà) (dòng họ, cơ quan, đơn vị ...)

Địa chỉ:

Đạt danh hiệu Gia đình học tập cấp cơ sở năm 200 ...(hoặc dòng họ học tập.....)

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ...
(Ký tên, đóng dấu)**

Vào sổ khen thưởng số .../năm .../KH

Mẫu số 4:

SỔ VÀNG KHUYẾN HỌC

Năm ...

Xã, phường, thị trấn ...

Huyện Tỉnh, thành phố

I. Hướng dẫn chung

- Sổ vàng khuyến học là một quyển sổ giấy tốt, bìa cứng, dày độ 100 trang, khổ A4, dùng để ghi danh những tổ chức hoặc cá nhân đã ủng hộ quỹ khuyến học số tiền hoặc hiện vật có giá trị lớn cho Hội Khuyến học, xã, phường, thị trấn.

Tùy theo điều kiện kinh tế xã hội từng địa phương để quy định mức đóng góp được ghi danh trong sổ vàng khuyến học. Nhiều nơi quy định mức đóng góp có giá trị từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng/ lần trở lên.

- Ghi danh theo thứ tự thời gian ủng hộ. Hết mỗi năm để cách 1 trang rồi ghi tiếp năm mới.
- Mỗi đơn vị, cá nhân ủng hộ được ghi 1 trang, có dán ảnh (cỡ 4x6) kèm theo ở phía trên.

II. Nội dung ghi từng trang

1. Họ và tên cá nhân hoặc đơn vị ủng hộ
2. Chức vụ, đơn vị công tác
3. Địa chỉ, điện thoại
4. Đã ủng hộ, hỗ trợ Hội khuyến học xã, phường, thị trấn
 - Số tiền: VNĐ/USD.....
 - Hiện vật:
 - Để ủng hộ cho
5. Số tiền (hiện vật) trên do ông/bàký nhận và đã nhập vào Quỹ khuyến học ngàythángnăm

TM. HỘI KHUYẾN HỌC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Ký tên, đóng dấu